

Số: /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tại Tờ trình số 10/TTr-QBVPTR ngày 31 tháng 5 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể ngày ký ban hành.

Điều 3. Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTN3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tháp

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi:

Quy chế này quy định nội dung, nguyên tắc, phương thức, trách nhiệm phối hợp giữa Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Đối tượng áp dụng:

Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (*Ủy ban nhân dân cấp huyện*); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (*Ủy ban nhân dân cấp cấp xã*); Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng các xã, thị trấn (*Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã*); Trưởng các phòng, ban chuyên môn có liên quan của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan trong thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật để nâng cao hiệu quả công tác, quản lý thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Quy chế này không phát sinh mới về chức năng, nhiệm vụ của các bên về thực hiện chính sách chi trả DVMTR mà chỉ cụ thể hóa, nhấn mạnh những nội dung cần phối hợp; đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, tăng cường trách nhiệm của các bên trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh.

3. Hoạt động phối hợp phải thường xuyên, kịp thời, thống nhất, khách quan, đúng pháp luật; trong quá trình phối hợp không được làm ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên của các bên.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, của các bộ, ngành liên quan và của UBND tỉnh trong việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

2. Kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định của pháp luật về chính sách chi trả DVMTR.

3. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thực hiện chính sách chi trả DVMTR cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

4. Tổng hợp, báo cáo và cung cấp thông tin về thực hiện chính sách chi trả DVMTR; các hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cung ứng DVMTR. Đánh giá, đề xuất và hướng dẫn giải pháp khắc phục các hạn chế, khó khăn, vướng mắc; rà soát các quy định của Nhà nước về việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR, qua đó kiến nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ, hủy bỏ hoặc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới đảm bảo phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện cụ thể của địa phương.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi trực tiếp thông qua văn bản.

2. Tại các cuộc họp giữa hai bên, họp liên ngành; Hội nghị sơ kết, tổng kết về thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

3. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

4. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và các phương thức phù hợp khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG

Điều 5. Trách nhiệm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh

1. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR và công tác quản lý, bảo vệ rừng kết hợp tập huấn quản lý, sử dụng tiền DVMTR cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn các huyện, thành phố; tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức, người lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và các đơn vị, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

2. Chủ trì, tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, cụ thể:

a. Xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát đến việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR đột xuất hoặc định kỳ phù hợp với từng nội dung. Thông báo và hướng dẫn các đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát (*gửi tới đối tượng kiểm tra trước ngày kiểm tra, giám sát tối thiểu là 07 ngày làm việc*).

b. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tiền DVMTR của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng theo định kỳ hoặc đột xuất.

c. Tình hình thực hiện các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh hỗ trợ trên địa bàn các huyện, thành phố (*nếu có*) theo định kỳ hoặc đột xuất.

d. Việc quản lý, sử dụng tiền DVMTR đối với chủ rừng là tổ chức (*Trường hợp cần thiết mời đại diện Ủy ban nhân dân cấp huyện tham gia cùng Đoàn kiểm tra, giám sát các đơn có liên quan trên địa bàn*).

e. Kiểm tra, giám sát các nội dung khác có liên quan.

3. Chủ trì, tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát cho cấp có thẩm quyền.

4. Tiếp nhận và phản ánh thông tin kịp thời với cấp có thẩm quyền về các dấu hiệu sai phạm trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR và công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cung ứng DVMTR của các đơn vị chủ rừng là tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và các tổ chức được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng và các đơn vị, cá nhân có liên quan để có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời, hạn chế để xảy ra vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh.

5. Thông báo số tiền dịch vụ môi trường rừng tạm ứng, thanh toán của các chủ rừng là tổ chức; chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn; Ủy ban nhân dân cấp xã; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Chủ trì, chỉ đạo các phòng thuộc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh phối hợp với Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp xã:

a. Xây dựng bản đồ chi trả DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng.

b. Xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng.

Điều 6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

1. Phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh kiểm tra, giám sát đối với các nội dung liên quan đến việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR nêu tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này:

a. Cử cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tham gia công tác kiểm tra, giám sát (*cán bộ phụ trách về chính sách chi trả DVMTR*). Kết thúc đợt kiểm tra cán bộ được phân công có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý các tồn tại, vướng mắc (*nếu có*) được đoàn kiểm tra nêu tại các biên bản kiểm tra.

b. Sau khi kết thúc đợt kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí thời gian làm việc với Đoàn công tác để nghe thông báo kết quả kiểm tra.

c. Xử lý, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan xử lý các tồn tại đã được đoàn kiểm tra nêu tại biên bản kiểm tra (*nếu có*).

d. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, sau khi Đoàn công tác làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện để thông báo kết quả kiểm tra, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp kết quả xử lý và chỉ đạo xử lý các tồn đọng, thiếu sót (*nếu có*), gửi kết quả cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền.

2. Tiếp nhận các thông tin, kiến nghị của các đơn vị chủ rừng là tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng và các đơn vị, cá nhân có liên quan về các dấu hiệu sai phạm trong thực hiện chính sách chi trả DVMTR và công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cung ứng DVMTR; thông tin kịp thời về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, các cấp có thẩm quyền để có biện pháp khắc phục, xử lý kịp thời, hạn chế để xảy ra vi phạm pháp luật trong việc thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh.

3. Phê duyệt phương án sử dụng tiền DVMTR phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng của Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng theo quy định. Sau khi phê duyệt Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để kiểm tra, giám sát.

4. Chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan đến thực hiện chính sách chi trả DVMTR.

4.1. Hạt Kiểm lâm, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh:

a. Xây dựng bản đồ chi trả DVMTR cấp xã cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng.

b. Xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng.

c. Tổ chức Hội nghị tuyên truyền; tập huấn, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ trong việc triển khai thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

4.2. Ủy ban nhân dân cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng:

a. Hết năm 2020, Ủy ban nhân dân cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng xây dựng phương án sử dụng tiền DVMTR phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ rừng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt theo quy định.

b. Phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân cấp huyện những vướng mắc và các kiến nghị đề xuất về quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR.

c. Xác định và thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng cho các hộ gia đình, cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư thôn nhận khoán bảo vệ rừng (nếu có) kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng.

d. Khóa sổ kế toán, lập và nộp báo cáo theo quy định về quản lý tài chính đối với từng loại hình tổ chức.

e. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật về tài chính.

g. Công khai danh sách các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được chi trả, số tiền được chi trả bằng các hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại nơi họp cộng đồng dân cư thôn hoặc nơi công cộng thuận lợi nhất để người dân tiện theo dõi; thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã, thôn hoặc công bố trong hội nghị nhân dân của xã, thôn.

4.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính

- Thẩm định dự toán thu, chi tiền chi trả DVMTR theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp huyện phê duyệt dự toán để triển khai thực hiện. Sau khi phê duyệt Ủy ban nhân dân cấp cấp huyện gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

- Thẩm định, xét duyệt Báo cáo quyết toán kinh phí chi trả DVMTR của Ủy ban nhân dân cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và tổ chức khác được

Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng theo quy định. Báo cáo quyết toán sau khi được xét duyệt gửi cho Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

4.4. Thanh tra huyện, thành phố tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR của UBND cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã và tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng theo quy định. Kết quả thanh tra, kiểm tra gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Điều 7. Chế độ báo cáo thông tin

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh cung cấp thông tin các quy định mới của pháp luật về chính sách chi trả DVMTR; kết quả chi trả tiền DVMTR của các chủ rừng trên địa bàn huyện, thành phố.

2. Kết thúc năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo về kết quả thực hiện chính sách chi trả DVMTR trên địa bàn huyện và các kiến nghị, đề xuất của UBND cấp xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã gửi Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để phối hợp, giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Khi có công việc cần thiết Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh họp đột xuất để kịp thời phối hợp, giải quyết.

3. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tổ chức kiểm tra; tổ chức Hội nghị để đánh giá kết quả thực hiện Quy chế.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp xã, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cấp xã, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị chủ rừng là các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý rừng và các đơn vị, tổ chức liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc cần phải bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.